

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỀN**

Số: 426 /CBTT-PLVĐ

V/v: Báo cáo và công bố thông tin
về kết quả ĐHĐCĐ thường niên 2018
và bầu Chủ tịch HĐQT.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỀN**

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243 6884489

Fax: 0243 6884277

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Văn Tại-Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin (*):

- Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 2018.
- Điều lệ Công ty.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị về bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị..;

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

Tài liệu kèm theo: Các tài liệu được công bố thông tin nêu trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Người được UQCBTT;
- Lưu Thư ký, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Tại

Số: 46 /NQ-HĐQT

Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển; Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên thứ 5 năm 2018 và thống nhất quyết nghị:

Bầu ông Khúc Ngọc Giảng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, thay ông Lâm Thái Dương đã từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 26/4/2018.

Căn cứ nội dung Nghị quyết, cách thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Các thành viên Ban điều hành;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Khúc Ngọc Giảng

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển,

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1:

I. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) (nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty: vandienfmp.vn- quan hệ cổ đông) với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017
1	Tổng tài sản	đ	656.048.055.621
2	Vốn chủ sở hữu	đ	486.162.369.756
3	Doanh thu thuần	đ	943.171.685.394
4	Lợi nhuận sau thuế	đ	57.345.871.761
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu	1.523



Handwritten signature

II. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 36/BC-HĐQT ngày 16/4/2018.

III. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát số 03/BC-BKS ngày 14/4/2018.

IV. Thông qua Tờ trình số 37/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 với nội dung chính như sau:

1- Các chỉ tiêu:

Số	Chỉ tiêu	Phương án năm 2017	
		Tỷ lệ	Giá trị (đ)
1	Vốn điều lệ		376.653.480.000
	- Vốn của nhà nước		252.568.870.000
	- Vốn của cổ đông khác		124.084.610.000
2	Tổng lợi nhuận phát sinh		73.665.563.821
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		72.041.783.752
	- Lợi nhuận bổ sung theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước năm 2016		1.623.780.069
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		13.430.500.216
3.1	Thuế TNDN phải nộp		13.430.500.216
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN		60.235.063.605
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		1.304.939.775
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau		2.012.276.239
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=4+5-6)		59.527.727.141
7.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	15%	9.035.259.541
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	8%	4.818.800.000
7.4	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty		283.250.000

7.5	Chia cổ tức năm/vốn điều lệ	12%	45.198.417.600
	- Cổ tức trả bằng tiền	12%	45.198.417.600
7.6	Phân phối khác		192.000.000
	- Thù lao cho thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành		192.000.000

Ghi chú:

Việc trích lập các chỉ tiêu từ 7.1 - 7.5 dựa trên các cơ sở sau:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội;
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Quỹ đầu tư phát triển trích 15% lợi nhuận sau thuế để Công ty thực hiện Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”.

2- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền:

- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền là 12%/mệnh giá

(1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng); trong đó:

+ Cổ tức năm 2017 đã tạm ứng bằng tiền trong năm 2017: 5%/mệnh giá

(1 cổ phiếu được nhận 500 đồng);

+ Cổ tức năm 2017 còn lại trả bằng tiền trong năm 2018: 7%/mệnh giá

(1 cổ phiếu được nhận 700 đồng);

- Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền cho cổ đông theo quy định hiện hành.

V. Thông qua Tờ trình số 38/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

1- Tổng doanh thu năm 2018: 949,44 tỷ đồng.

2- Lợi nhuận trước thuế năm 2018: 58,80 tỷ đồng.

3- Chi trả cổ tức năm 2018:

- Mức chi trả cổ tức: 10% /mệnh giá;

Chi trả cổ tức bằng tiền: 10%/mệnh giá.



Handwritten signature

- Tạm ứng cổ tức năm 2018 trong năm 2018: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2018 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

VI. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính Công ty năm 2018 như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2018, báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên đúng thời gian quy định.

VII. Thông qua Tờ trình số 39/TTr-PLVĐ ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018 với nội dung chính như sau:

1. Thông qua tiền thù lao, tiền lương đã chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 là: **660.489.300 đ** (sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm đồng).

2. Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 6.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 5.000.000 đ/người/tháng
- Các Kiểm soát viên, Thư ký Công ty : Tiền thù lao : 4.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

VIII. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Phân bón NPK Thái Bình” theo đúng các quy định của Pháp luật và của Công ty.

IX. Về Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B - khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa”:

1. Chấp thuận giãn tiến độ thực hiện Dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa” đến cuối năm 2018. Sau khi cập nhật kế hoạch di dời theo yêu cầu của thành phố Hà Nội, tình hình thực tế để lập tiến độ (điều chỉnh) triển khai Dự án.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện và phê duyệt tiến độ điều chỉnh Dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa” theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

3. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 của Dự án chậm tiến độ.

X- Về hợp đồng thuê lại đất tại khu B – khu công nghiệp Bim Sơn – Thanh Hóa số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013:

Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức kiểm tra, rà soát hợp đồng thuê lại đất tại khu B - khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 để đảm bảo việc ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

XI. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 (lần 2) đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

XII. Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được sửa đổi, bổ sung.

XIII. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

XIV. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đối với các ông Lâm Thái Dương, Hoàng Văn Tại.

XV. Bầu ông Khúc Ngọc Giảng, bà Nguyễn Thị Mai giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2015-2020.



ĐIỀU 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

ĐIỀU 3. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

Nơi gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh;
- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban điều hành;
- Người được UQCBTT;
- Lưu HĐQT, VT.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100103143.

Mã chứng khoán: VAF.

Sàn giao dịch chứng khoán: HOSE.

PHẦN I:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI, KHAI MẠC
ĐẠI HỘI, THÔNG QUA: NHÂN SỰ BAN KIỂM PHIẾU; QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI;
NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI.**

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, khai mạc Đại hội, cử tổ Thư ký Đại hội, thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu:

1- Thành phần tham dự:

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (theo danh sách cổ đông chốt ngày **05/4/2018**);

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành;

2. Ông Nguyễn Văn Nam-Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển là **37.665.348** cổ phần;

- Tổng số cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là 486 cổ đông, sở hữu **37.665.348** cổ phần của Công ty (theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/4/2018).

Vào 8h 15 ngày 26 tháng 4 năm 2018:

Tổng số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là 21 cổ đông, đại diện cho cổ đông sở hữu 33.298.707 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,41% tổng số cổ phần của Công ty.

3. Ông Nguyễn Văn Nam báo cáo: căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển; cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đủ điều kiện pháp lý để tiến hành.

Ông Nguyễn Văn Nam tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (dưới đây viết tắt là Đại hội).

4. Chủ tọa Đại hội: Ông Lâm Thái Dương-Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Chủ tọa Đại hội cử nhân sự tổ Thư ký Đại hội, gồm có:

- Ông Trịnh Việt Cường-Thư ký Công ty: Tổ trưởng

- Bà Nguyễn Thị Vân Khanh : Tổ viên
- Bà Hoàng Thị Phương : Tổ viên

5. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự Ban kiểm phiếu tại Đại hội, gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Nam : Trưởng Ban
- Ông Đặng Hải Nam : Ủy viên
- Bà Nghiêm Thị Nhung : Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.707 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.298.707 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.

II. Thông qua Quy chế tổ chức và Nội dung, Chương trình Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội và đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 6 của Quy chế như sau: Chủ tọa Đại hội cử 3 (ba) người làm Thư ký đại hội lập Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 22 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.822 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.298.822 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Đại hội trình bày Dự thảo Nội dung, Chương trình Đại hội.

Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 22 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.822 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.298.822 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội.

**PHẦN II - Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận, biểu quyết về các Báo cáo,
Tờ trình thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

I- Các Báo cáo, Tờ trình gồm có:

- 1- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán (số 35/BC-HĐQT ngày 16/4/2018);
- 2- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (số 36/BC-HĐQT ngày 16/4/2018);
- 3- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (số 03/BC-BKS ngày 14/4/2018);
- 4- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 (số 37/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018);
- 5- Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018 (số 38/TTr-HĐQT ngày 12/4/2018);
- 6- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 (số 02/TTr-BKS ngày 05/4/2018);
- 7- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (số 39/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018);
- 8- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Phân bón NPK Thái Bình” (số 40/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018);
- 9- Tờ trình của Hội đồng quản trị về điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” (số 41/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018);
- 10- Tờ trình của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (số 42/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018);
- 11- Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (số 43/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018).

II- NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH:

A. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán (số 35/BC-HĐQT ngày 16/4/2018):

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	543.693.213.442	585.709.858.897
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	81.978.902.527	142.366.715.224
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000	10.000.000.000
III	Các khoản phải thu	30.525.647.694	28.376.565.412
IV	Hàng tồn kho	375.002.851.389	365.790.885.902
V	Tài sản ngắn hạn khác	36.185.811.832	39.175.692.359
B	Tài sản dài hạn	112.354.842.179	113.443.463.407
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	111.589.430.404	111.412.639.857
1	Tài sản cố định hữu hình	12.919.956.211	16.852.792.808

 

2	Tài sản cố định vô hình	0	0
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	98.669.474.193	94.559.847.049
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
V	Tài sản dài hạn khác	765.411.775	2.030.823.550
	Tổng cộng tài sản	656.048.055.621	699.153.322.304
	Nguồn vốn		
A	Nợ phải trả	172.885.685.865	233.605.106.378
I	Nợ ngắn hạn	172.885.685.865	233.605.106.378
II	Nợ dài hạn		
B	Vốn chủ sở hữu	486.162.369.756	465.548.215.926
I	Vốn chủ sở hữu	486.162.369.756	465.548.215.926
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	376.653.480.000	376.653.480.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Cổ phiếu quỹ(*)		
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
6	Quỹ đầu tư phát triển	41.686.986.376	30.327.953.768
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.281.900.000	3.281.900.000
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61.540.003.380	55.284.882.158
9	Nguồn vốn ĐTXD		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	1. Nguồn kinh phí		
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	Tổng cộng nguồn vốn	659.048.055.621	699.153.322.304

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	Chỉ tiêu	Số năm nay	Số năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	943.171.685.394	907.609.425.386
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	943.171.685.394	907.609.425.386
4	Giá vốn hàng bán	719.460.369.666	689.058.109.013
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	223.711.315.728	218.551.316.373
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8.732.721.636	12.072.264.904
7	Chi phí tài chính	660.370.163	1.765.385.458

Handwritten signature and initials

8	Chi phí bán hàng	134.994.631.073	152.384.153.511
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.726.512.314	22.075.682.321
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	72.062.523.814	54.398.359.987
11	Thu nhập khác	641.298.307	5.971.617.077
12	Chi phí khác	662.038.369	4.830.209.930
13	Lợi nhuận khác	-20.740.062	1.141.407.147
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.041.783.752	55.539.767.134
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.430.500.216	8.862.541.652
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.265.411.775	2.245.411.775
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.345.871.761	44.431.813.707
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.523	1.180

B. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (số 36/BC-HĐQT ngày 16/4/2018):

I- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017:

1. Đặc điểm, tình hình chung:

a. Khó khăn: Ngay từ đầu năm 2017, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân chính dưới đây:

- Giá than tăng, cước vận tải tăng, thuế đất tăng, chi phí bảo hiểm tăng, chi phí xử lý chất thải tăng...; chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón theo Luật thuế 71 đưa phân bón ra khỏi danh mục hàng hóa chịu thuế GTGT dẫn tới chi phí sản xuất tăng;

- Diện tích đất trồng trọt giảm, thời tiết diễn biến bất thuận cho sản xuất nông nghiệp, nông dân thiếu vốn đầu tư do giá nông sản giảm, nguồn cung phân bón (cả nhập khẩu và trong nước) tăng, giá phân bón thế giới và trong nước ở mức thấp, chi phí bán hàng tăng do sự cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt;

- Tình trạng phân bón giả, chất lượng kém chưa được xử lý triệt để;

- Công ty triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa nên phải tập trung nhân lực, vốn cho dự án;

- Việc tuyển lao động khó khăn do Công ty đóng trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

b. Thuận lợi:

- Công ty có bề dày trên 50 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề;

- Sản phẩm phân bón của Công ty giữ được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước;

2- Tình hình hoạt động của Công ty:

Trong bối cảnh khó khăn nêu trên, với các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trên tất cả các mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh; nhìn chung, các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 tương đối ổn định, cụ thể:

- Về lao động: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và cho dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”;

- Về tổ chức, quản lý: Chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;

- Về công nghệ: Được cải tiến, nâng cao trình độ;
- Về sản xuất: Tăng cường tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động;
- Về sản phẩm mới: Các sản phẩm mới (lân, NPK vê viên) tiếp tục thâm nhập thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ;
- Về thị trường, tiêu thụ: Thị trường được giữ vững, mở rộng;
- Về tài chính kế toán: Thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty; tình hình tài chính của Công ty lành mạnh;
- Về đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho sản xuất kinh doanh. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa thực hiện xong gói thầu san nền; đang triển khai thi công gói thầu xây tường rào và cổng;
- Về trách nhiệm đối với người lao động, môi trường, xã hội: Đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chế độ đối với người lao động; thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường; tích cực tham gia các chương trình xã hội, từ thiện.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao:

a- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và mức trả cổ tức đạt được trong năm 2017:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2016	KH ĐHĐCĐ 2017	Thực hiện 2017	So sánh (%)	
						2017 /KH	2017/ 2016
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	298.156	296.000	304.204	103	102
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	925,65	920,07	952,55	104	103
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	55,54	55,00	72,04	131	130
4	Mức trả cổ tức bằng tiền	%/mệnh giá CP	10	8	12	150	120

Nhận xét: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đều tăng so với kế hoạch và năm 2016:

- Sản lượng tiêu thụ năm 2017 tăng 2-3% so với kế hoạch và năm 2016 do Công ty giữ vững và mở rộng thị trường;
- Tổng doanh thu tăng 3-4% so với kế hoạch và năm 2016;
- Lợi nhuận trước thuế tăng 30-31% so với kế hoạch và năm 2016.

b- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền: Dự kiến là 12%/mệnh giá (theo Tờ trình số 37/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội). Trong năm 2017 đã chi tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền là 5%/mệnh giá; dự kiến chi trả phần cổ tức còn lại năm 2017 bằng tiền là 7%/mệnh giá.

c- Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2017: Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2017.

d- Chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý khác và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
I	Hội đồng quản trị					
1	Lâm Thái Dương	Chủ tịch HĐQT	72.000.000		27.000.000	99.000.000
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	60.000.000		13.000.000	73.000.000
3	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	60.000.000	649.341.500	225.117.873	934.459.373

Handwritten signature and initials

4	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên HĐQT	60.000.000		13.000.000	73.000.000
5	Cần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	60.000.000	169.712.200	30.300.000	260.012.200
II	Ban điều hành					
1	Hoàng Văn Tại	Tổng giám đốc	Như mục I.3 nêu trên			
2	Chu Văn Thước	Phó Tổng Giám đốc		457.438.800	60.700.000	518.138.800
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc		453.619.800	61.900.000	515.519.800
4	Văn Hồng Sơn	Phó Tổng giám đốc		435.593.700	57.984.000	493.577.700
III	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS		334.566.300	40.500.000	375.066.300
2	Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên	52.000.000		5.500.000	57.500.000
3	Hồ Sỹ Tiên	Kiểm soát viên	48.000.000		5.500.000	53.500.000
IV	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng		373.758.100	49.500.000	423.258.100

Thù lao, tiền lương chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017: được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (theo tờ trình số 39/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

e- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017: được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty.

f- Dừng dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình: Đã lập Báo cáo quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn và thuê tư vấn lập Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo quyết toán dự án để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

g- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017: Được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

Trong bối cảnh rất khó khăn của ngành sản xuất phân bón trong nước; để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị Công ty và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thường xuyên tổ chức các cuộc họp (trong năm đã tổ chức 7 (bảy) cuộc họp chính thức) và nhiều lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề sau:

- Bổ sung, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp thực tế hoạt động của Công ty;

- Chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như tài chính kế toán, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất sản phẩm mới, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng; đặc biệt là việc triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa;

- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành.

h. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong năm 2017:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Hàng tháng, Ban điều hành có trách nhiệm lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng của tháng trước trình Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hàng quý, Hội đồng quản trị

giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng cho Ban điều hành và định kỳ họp Hội đồng quản trị để kiểm điểm kết quả thực hiện.

Trong năm 2017, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2017 có một số đơn thư tố cáo của cổ đông gửi một số cơ quan nhà nước, báo chí, cổ đông lớn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về sai phạm của Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành Công ty; Hội đồng quản trị đã thành lập Tổ công tác của Hội đồng quản trị để giải quyết (theo Quyết định số 108/HĐQT ngày 15/11/2017), Tổ công tác đã có báo cáo Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, hiện Thanh tra Bộ Công thương đang làm việc tại Công ty để xác minh nội dung đơn thư tố cáo (theo Quyết định số 717/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ Công thương). Khi có kết luận thanh tra, Hội đồng quản trị sẽ giải quyết.

II. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2018:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 và dự kiến tình hình năm 2018, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo tờ trình số 38/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 tại Đại hội), các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 949,44 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 58,80 tỷ đồng;
- Mức chi trả cổ tức bằng tiền: 10% /mệnh giá.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

1- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và của Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa để phù hợp tình hình thực tế (theo Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

2- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;
- Chú trọng nhân tố con người;
- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;
- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;
- Triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của nhà nước.

- Thực hiện đúng các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Quan tâm, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động.

C. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (số 03/BC-BKS ngày 14/4/2018):

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

Ban Kiểm soát (BKS) hiện nay có 03 thành viên. Trong năm, từ ngày 17/07/2017 đến ngày 17/01/2018, Trưởng Ban Kiểm soát nghi chế độ thai sản, công việc của Trưởng Ban được ủy quyền cho ông Trần Quốc Cường thực hiện.

Năm 2017, BKS đã họp định kỳ để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2017;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2016 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;

Nội dung chủ yếu các cuộc họp của Ban kiểm soát được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

1. Kiểm soát công tác tài chính kế toán, Báo cáo tài chính năm 2017:

+ Tổ chức công tác kế toán:

- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước; Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các văn bản hiện hành của Nhà nước;

- Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Định kỳ, Công ty thực hiện kiểm kê tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN;

+ Báo cáo Tài chính năm 2017:

- BCTC của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm 2017 của Công ty;

- Qua Thẩm tra báo cáo, thảo luận trực tiếp với kiểm toán viên và các tài liệu liên quan, BKS nhận thấy: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- BKS nhất trí với các số liệu cũng như báo cáo của kiểm toán viên đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2017, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

- BKS đã có văn bản trình HĐQT ngày 13/3/2018 về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017.

+ Báo cáo Tài sản - Nguồn vốn đến 31/12/2017; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

BÁO CÁO TÀI SẢN - NGUỒN VỐN ĐẾN 31/12/2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ 2017/2016
I. Tài sản ngắn hạn	543.693	585.709	93%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	101.978	152.366	67%
2. Các khoản phải thu	30.525	28.376	108%
3. Hàng tồn kho	375.002	365.790	103%
4. Tài sản ngắn hạn khác	36.185	39.175	93%
II. Tài sản dài hạn	112.354	113.443	99%
1. Tài sản cố định	12.919	16.852	77%
TỔNG TÀI SẢN	656.048	699.153	94%
I. Nợ phải trả	172.885	233.605	74%
1. Nợ ngắn hạn	172.885	233.605	74%
II. Vốn chủ sở hữu	483.162	465.548	104%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	376.653	376.653	100%
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61.540	55.284	112%
TỔNG NGUỒN VỐN	656.048	699.153	94%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	KH năm 2017	Năm 2016	Năm 2017/2016	TH 2017/KH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp Dịch vụ	943.171	920.070	907.609	104%	103%
2. Giá vốn hàng bán	719.460		689.058	105%	
3. Doanh thu hoạt động tài chính	8.732		12.072	73%	
5. Chi phí bán hàng	134.994		152.384	89%	
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.726		22.075	112%	
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.041	55.000	55.539	130%	131%
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.345		44.431	129%	

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,14	2,51

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,98	0,94
	<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>		
	Nợ ngắn hạn		
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,26	0,33
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,36	0,50
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán		
	Hàng tồn kho bình quân	1,94	1,88
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,44	1,30
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,05
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,10
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09	0,06
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06	0,05

Đánh giá năm 2017, Các doanh nghiệp phân bón trong nước gặp rất nhiều khó khăn do tác động của thời tiết bất thuận, giá nông sản hạ, giá cả vật tư gia tăng (đối với Công ty: giá than tăng 5%, giá vỏ bao tăng 2%...). Tuy nhiên, Công ty vẫn giữ được thị trường, gia tăng sản lượng tiêu thụ so với năm 2016, duy trì năng suất, giảm định mức tiêu hao vật tư – nguyên nhiên vật liệu. Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông Công ty giao, trích lập các quỹ đúng quy định.

Các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2017 cơ bản thể hiện tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của Công ty. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đã thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, bảo toàn được vốn đầu tư của cổ đông.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng thuận với Báo cáo Kiểm toán năm 2017 được phát hành bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam và nhất trí với các số liệu đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2017, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

2. Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định

- Năm 2017, Công ty đã rà soát, xây dựng ban hành mới một số quy chế hoạt động đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

+ Quy chế Tuyển dụng ban hành kèm theo QĐ số 18/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Xếp lương, nâng bậc lương ban hành kèm theo QĐ số 19/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;

- + Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành kèm theo QĐ số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;
- + Quy chế Mua sắm vật tư ban hành kèm theo QĐ số 26/QĐ-HĐQT ngày 08/3/2017 của HĐQT Công ty;
- + Quy chế Đầu tư xây dựng ban hành kèm theo QĐ số 30/QĐ-HĐQT ngày 16/3/2017 của HĐQT Công ty;
- + Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ ban hành kèm theo QĐ số 118/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2017 của HĐQT Công ty;
- + Quy định quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên ban hành kèm theo QĐ số 350/QĐ-PLVĐ ngày 21/8/2017 của Tổng Giám đốc Công ty.
- Các hoạt động của Công ty về cơ bản đảm bảo thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ, các quy chế, quy định đã ban hành.

3. Công tác đầu tư xây dựng

Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2017 chủ yếu: Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất; Dự án xây dựng mới Nhà máy sản xuất Phân lân Nung chảy và Phân bón NPK tại Bim Sơn Thanh Hóa; Hoàn thiện quyết toán dừng thực hiện Dự án Nhà máy NPK Thái Bình để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2017 được thực hiện theo quy định của pháp luật. Đánh giá công tác đầu tư xây dựng, tình hình sử dụng vốn cho các dự án cụ thể như sau:

+ Công tác mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo kế hoạch, tổng vốn đầu tư thực hiện thấp hơn so với kế hoạch;

+ Dự án NPK Thái Bình:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết nghị dừng dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành Báo cáo quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn theo quy định và thuê Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án để trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo quy định.

+ Dự án xây dựng mới Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa:

Ngày 08/04/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy Văn Điển tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa theo Nghị quyết số 01/NQ- ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty đã thành lập Ban quản lý dự án theo quyết định số 123/QĐ-HĐQT ngày 03/12/2015 để Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư trong việc triển khai dự án đầu tư xây dựng, trên một số lĩnh vực được Công ty ủy quyền.

Theo tiến độ chi tiết trong báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thì đến quý IV năm 2015 đã thực hiện xong thiết kế bản vẽ thi công và đến quý IV năm 2016 sẽ hoàn thành giai đoạn 1 của dự án.

Dự án được khởi công vào tháng 6 năm 2016. Tuy nhiên, đến nay mới thực hiện xong phần san nền và đang tiến hành thi công gói thầu xây tường rào và cổng. Đến tháng 6/2017 mới thực hiện xong công tác thẩm định thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 và đến tháng 8/2017 mới xong công tác thẩm tra dự toán giai đoạn 1. Giá trị thực hiện dự án trong năm 2017 là 5,43 tỷ đồng, lũy kế giá trị thực

Handwritten signatures and initials.

hiện dự án từ khi triển khai đến hết năm 2017 là 99,6 tỷ đồng. Kế hoạch đến quý IV năm 2018 mới xong giai đoạn 1 của dự án. Như vậy Dự án ước tính chậm tiến độ khoảng 2,5 năm.

Nguyên nhân chậm tiến độ chủ yếu do: Công tác thiết kế kéo dài do phải chỉnh sửa nhiều lần nhằm đảm bảo bố trí các hạng mục hợp lý và tiết kiệm chi phí; công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu san nền, gói thầu xây tường rào và công bị chậm so với kế hoạch, đồng thời thời gian qua; Nhà nước ban hành một loạt các Luật, Nghị định mới liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, trong đó việc phân định thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định dự toán để phù hợp quy định của pháp luật chưa rõ ràng, khiến Công ty phải nhiều lần gửi văn bản hỏi các cơ quan quản lý Nhà nước. Ngoài ra một số nguyên nhân khác như: Quy hoạch 1/2000 của Khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa điều chỉnh nên Công ty phải điều chỉnh quy hoạch 1/500 của dự án do sự không thống nhất giữa thiết kế cơ sở và quy hoạch 1/500 và trách nhiệm của Ban quản lý dự án chưa sát sao, kịp thời trong công tác đôn đốc, quản lý công việc... làm chậm tiến độ của dự án.

4. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017

Năm 2017, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. BKS được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các Nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, nắm bắt các cơ hội, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh giữ vững được thị trường, gia tăng doanh thu và tăng sản lượng tiêu thụ.

- Phân phối lợi nhuận năm 2017 và chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 được thực hiện theo đúng quy định.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2017 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

5. Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện. Trong năm, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành công ty, tập trung, kịp thời ra những kế hoạch và quyết định để hoàn thành vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông 2017 giao; đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành còn để xảy ra sai sót trong việc công bố thông tin quy định. Cụ thể: chậm công bố thông tin và trình bày thuyết minh giao dịch với Công ty TNHH Vật tư xây dựng Anh Thái (người có liên quan của Tổng Giám đốc) trong Báo cáo tài chính năm 2016 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2017; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2016; chậm công bố thông tin ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. Các nội dung này đã được thuyết minh bổ sung, gửi UBCK và công bố thông tin vào ngày 26/9/2017 và ngày 20/11/2017. Trách nhiệm được xác định thuộc về người lập các báo cáo và các cá nhân có liên quan đã tự chịu trách nhiệm đối với khoản phạt vi phạm hành chính của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Năm 2017, BKS đã nhận được một số đơn thư kiến nghị có nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty. Ban kiểm soát nhận thấy các nội dung vi phạm theo kiến nghị đã diễn ra thời gian dài, có tính chất phức tạp, do đó, với nguyên tắc thận trọng, BKS vẫn đang tiến hành

Handwritten signature

phối hợp với HĐQT, Ban điều hành để xác minh các nội dung của đơn. Hiện tại, Bộ Công thương đang thành lập Đoàn xác minh các nội dung tố cáo trên tại Công ty. Ban Kiểm soát sẽ trả lời cổ đông khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian gần nhất (nếu có).

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh khi được yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp và bằng văn bản trao đổi công tác khi cần.

II. Đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2018:

Năm 2018, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn:

1. Năm 2018, Công ty tiếp tục phải đối mặt với các khó khăn như tình trạng sản xuất phân bón giả, kém chất lượng tràn lan, các đơn vị sản xuất phân bón cạnh tranh gay gắt nhằm chiếm thị trường; Giá than, điện và giá các loại nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển tăng; và đặc biệt thời tiết bất thuận như: tình trạng khô hạn tại miền Trung, Tây Nguyên và xâm ngập mặn tại Nam Bộ... và giá nông sản vẫn tiếp tục có xu hướng giảm khiến nông dân không chú trọng đầu tư phân bón cho sản xuất; sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả, nhiều địa phương đang có chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp ... Các yếu tố trên có khả năng ảnh hưởng sản lượng tiêu thụ và ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

2. Các chính sách về thuế chưa được tháo gỡ như: Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015, mặt hàng phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT tiếp tục khiến giá thành sản xuất sẽ tăng lên do sản xuất phân bón không được hoàn thuế đầu vào;

3. Năm 2018, Vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty bị hạn chế hơn do Công ty phải thu xếp và bố trí nguồn vốn tự có cho dự án xây dựng nhà máy mới, điều này cũng đồng nghĩa giảm doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

III. Ban Kiểm soát kiến nghị:

1. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty;

2. Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư. Có các biện pháp tiết kiệm tối ưu đối với chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

3. Đào tạo, nâng cao, tăng cường nhân lực có chuyên môn để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo; Tuyển dụng và đào tạo nhân lực phục vụ cho dự án Nhà máy mới tại Bim Sơn – Thanh Hóa khi đi vào hoạt động.

4. Tiếp tục tập trung thu hồi công nợ đối với Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc; Công ty CP vật tư nông nghiệp Bình Dương; Công ty TNHH T và H và Công ty CP TM Việt Trung Hai theo quy định.

5. Khẩn trương giải quyết các tồn tại của Dự án Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa; Hoàn thiện nhân sự trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ đầu tư cho bộ phận đầu tư của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng năm 2018 và các năm tiếp theo.

6. Hoàn thiện mọi thủ tục, thực hiện các bước tiếp theo sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán dự án xây dựng nhà máy NPK Thái Bình để dừng dự án theo quy định.

D. Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 (số 37/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018):

1- Các chỉ tiêu:

Số	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016		Phương án năm 2017	
		Tỷ lệ	Giá trị (đ)	Tỷ lệ	Giá trị (đ)
1	Vốn điều lệ		376.653.480.000		376.653.480.000
	- Vốn của nhà nước		252.568.870.000		252.568.870.000
	- Vốn của cổ đông khác		124.084.610.000		124.084.610.000
2	Tổng lợi nhuận phát sinh		57.827.998.195		73.665.563.821
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		55.539.767.134		72.041.783.752
	- Lợi nhuận bổ sung theo biên bản Thanh tra thuế năm 2015		2.288.231.061		
	- Lợi nhuận bổ sung theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước năm 2016				1.623.780.069
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		9.482.013.849		13.430.500.216
3.1	- Thuế TNDN phải nộp		8.862.541.652		13.430.500.216
3.2	- Thuế theo biên bản Thanh tra thuế 2012-2014		619.472.197		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:		48.345.984.346		60.235.063.605
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		4.908.074.262		1.304.939.775
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau		1.304.939.775		2.012.276.239
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=4+5-6)		52.714.530.608		59.527.727.141
7.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ				
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	23,5%	11.359.032.608	15%	9.035.259.541
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	7%	3.384.150.000	8%	4.818.800.000
7.4	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty		114.000.000		283.250.000
7.5	Chia cổ tức năm/vốn điều lệ	10%	37.665.348.000	12%	45.198.417.600

Handwritten signature

	- Cổ tức trả bằng tiền	10%	37.665.348.000	12%	45.198.417.600
7.6	Phân phối khác		192.000.000		192.000.000
	- Thù lao cho thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành		192.000.000		192.000.000

Ghi chú:

Việc trích lập các chi tiêu từ 7.1 - 7.5 dựa trên các cơ sở sau:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội;
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Quỹ đầu tư phát triển trích 15% lợi nhuận sau thuế để Công ty thực hiện Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa:

2- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2017 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua:

- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền là 12%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng); trong đó:
 - + Cổ tức năm 2017 đã tạm ứng bằng tiền trong năm 2017: 5%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 500 đồng);
 - + Cổ tức năm 2017 còn lại trả bằng tiền trong năm 2018: 7%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 700 đồng);
- Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền cho cổ đông theo quy định hiện hành.

E. Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018 (số 38/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018):

Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

- 1- Tổng doanh thu: 920,07 tỷ đồng.
- 2- Lợi nhuận trước thuế: 55 tỷ đồng.
- 3- Mức chi trả cổ tức bằng tiền: 8%/mệnh giá.

Thực tế năm 2017, Công ty đã đạt tổng doanh thu là 952,55 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 72,04 tỷ đồng và Hội đồng quản trị đã đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền là 12%/mệnh giá (theo Tờ trình số 37/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

Dự kiến trong năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh phân bón tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, thời tiết diễn biến bất thường, cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt, Công ty đang thực hiện Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa”; vì vậy, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

- 1- Tổng doanh thu năm 2018: 949,44 tỷ đồng.
- 2- Lợi nhuận trước thuế năm 2018: 58,80 tỷ đồng.
- 3- Chi trả cổ tức năm 2018:

- Mức chi trả cổ tức: 10% /mệnh giá;

Chi trả cổ tức bằng tiền: 10%/mệnh giá.

- Tạm ứng cổ tức năm 2018 trong năm 2018: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2018 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

F. Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 (số 02/TTr-BKS ngày 05/4/2018):

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;

- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;

- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn 03 Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí và danh sách 03 Công ty kiểm toán nêu trên;

- Ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2018, báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên đúng thời gian quy định.

G. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (số 39/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018):

1- Về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông; mức chi tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 6.000.000 đ/tháng

- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 5.000.000 đ/người/tháng

- Các Kiểm soát viên, Thư ký Công ty : Tiền thù lao : 4.000.000 đ/người/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

Trong năm 2017; thực tế chi trả tiền thù lao, tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty đúng theo mức nêu trên. Tổng chi tiền thù lao, tiền lương năm 2017 là 660.489.300 đ (sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm đồng). Số tiền này

Handwritten signature and initials

đã tính vào chi phí khi xác định lợi nhuận năm 2017 (468.489.300 đ) và trừ vào lợi nhuận sau thuế năm 2017 (192.000.000 đ) của Công ty.

2- Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018:

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty và dự kiến công việc của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty trong năm 2018; Hội đồng quản trị đề nghị mức chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty trong năm 2018 giữ nguyên như mức đã thực hiện trong năm 2017, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 6.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 5.000.000 đ/người/tháng
- Các Kiểm soát viên, Thư ký Công ty : Tiền thù lao : 4.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018.

H. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Phân bón NPK Thái Bình” (số 40/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018):

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài Chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển về việc dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn, cụ thể như sau:

Tại Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị:

- Dừng dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình (dự án);
- Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện dừng dự án theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

Triển khai Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty lập Báo cáo quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn theo đúng quy định và thuê tư vấn lập Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo quyết toán dự án (đến thời điểm 30/6/2017).

Theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước thì thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án thuộc Đại

hội đồng cổ đông. Vì vậy, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn theo các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nhà máy phân bón NPK Thái Bình.
2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
3. Địa điểm xây dựng: Cụm Công nghiệp Đồng Tu, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Ban đầu tại Cụm công nghiệp Vũ Quý, Kiến Xương, Thái Bình).
4. Thời gian khởi công: 12/2007.
5. Thời gian dừng đầu tư: 5/2011.
6. Kết quả đầu tư:
 - 6.1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
Tổng số	28.570.589.780	18.682.794.067	1.330.000
- Vốn ngân sách nhà nước		-	-
- Vốn TD ĐTPT của nhà nước		-	-
- Vốn TD nhà nước bảo lãnh		-	-
- Vốn ĐTPT của đơn vị	28.570.589.780	18.682.794.067	1.330.000

- 6.2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Đề nghị quyết toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	Tổng số	28.570.589.780	18.684.124.067
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	0	586.923.500
2	Xây dựng	21.460.927.291	13.839.095.000
3	Thiết bị	4.039.241.539	1.587.145.609
4	Quản lý dự án	411.782.630	31.064.310
5	Tư vấn	1.432.956.803	1.236.087.985
6	Chi phí khác	10.877.172	1.403.807.663
7	Chi phí dự phòng	1.214.804.345	0

Ghi chú: Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lấy từ chi phí dự phòng.

7. Chi phí đầu tư được phép không tính vào tài sản: 12.087.620.411 đồng.

8. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	1.475.923.300	-	-	-
1-Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.475.923.300	-	-	-
2-Tài sản ngắn hạn	-	-	-	-

9. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 13.563.543.711 đồng (mười ba tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm mười một đồng) theo quy định của pháp luật.

10. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2017 là:

10.1. Nợ phải thu: 0 đồng.

10.2. Nợ phải trả: 1.330.000 đồng.

(một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Kính trình Đại hội xem xét, phê duyệt.

I- Tờ trình của Hội đồng quản trị về điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” (số 41/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018):

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển” tại khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa;

Căn cứ báo cáo số 89/BC-PLVĐ ngày 9/4/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn – Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ tình hình thực tế triển khai dự án.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn – Thanh Hóa” (Dự án) với nội dung như sau:

I- NỘI DUNG:

1- Tình hình triển khai dự án:

Luong *kw2*

Theo Quyết định phê duyệt dự án số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển, tiến độ thực hiện dự án theo phương thức cuốn chiếu, theo khả năng phát triển thị trường và tiến độ di dời phù hợp chủ trương của thành phố Hà Nội; tiến độ thực hiện như sau:

- Giai đoạn 1: Quý II/2015 đến quý IV/2016 - Xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy công suất 300.000 tấn/năm;

- Giai đoạn 2: Quý IV/2016 đến quý III/2017 - Xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK công suất 200.000 tấn/năm;

- Giai đoạn 3: Quý II/2017 đến quý II/2018 – Mở rộng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy, nâng công suất lên 500.000 tấn/năm.

Hiện nay, Dự án đang trong giai đoạn thực hiện: Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán giai đoạn 1 đã được thẩm định, thẩm tra và đang hoàn thiện thủ tục trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt. Thiết kế BVTC giai đoạn 2 và giai đoạn 3 đã được Công ty kiểm tra và thực hiện các bước tiếp theo để trình Sở Công thương Thanh Hóa thẩm định. Thi công xong gói thầu XL-GĐ1-01 “San nền và thi công hồ đệm”, đang triển khai thi công gói thầu XL-GĐ1-03 “Tường rào và cổng(28,29).

Do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, Dự án đã bị chậm so với tiến độ đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do công tác lựa chọn nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán kéo dài; công tác thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán chậm. Các văn bản quy định về đầu tư xây dựng thay đổi, phải thực hiện nhiều thủ tục và chờ hướng dẫn về công tác thẩm định thiết kế và dự toán kéo dài; Quy hoạch 1/2.000 của khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa điều chỉnh nên Công ty phải điều chỉnh quy hoạch 1/500 của dự án do cốt san nền trong thiết kế cơ sở không còn phù hợp với quy hoạch mới. Tiến độ phê duyệt TBKVTC và dự toán giai đoạn 1 chậm do cần làm rõ một số nội dung để làm cơ sở phê duyệt,... và một số nguyên nhân khác.

Công ty đã yêu cầu đề đơn vị tư vấn (Công ty Cổ phần thiết kế công nghiệp Hóa chất – CECO) thực hiện việc tính toán lại tổng mức đầu tư và hiệu quả dự án; sau khi xem xét lại hiệu quả của Dự án tại thời điểm Quý IV/2017 cho thấy Dự án vẫn đảm bảo khả thi, cụ thể: Nếu thi công toàn bộ cả ba lò cao giai đoạn 1 đến quý IV/2019 thì có chỉ tiêu NPV = 32,7 tỷ đồng > 0, IRR > 10,54, I > 9,87; sau khi đưa vào sản xuất ngay trong năm đầu tiên bị lỗ trên 40 tỷ đồng; điểm hòa vốn tại năm thứ 4 của giai đoạn vận hành là 95,9%; hệ số trả nợ bình quân là 1,19.

So với tiến độ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 8/4/2015 thì Dự án đã chậm gần 3 năm. Đến nay, tình hình thực tế về chính sách của Nhà nước, thành phố Hà Nội và diễn biến của thị trường phân bón đã có những thay đổi, có ảnh hưởng đến việc di dời và hiệu quả đầu tư Dự án:

- Về điều kiện di dời nhà máy:

Trước đây, thành phố Hà Nội đã có các văn bản thông báo về việc Công ty thuộc diện các doanh nghiệp phải thực hiện di dời trước năm 2015, tuy nhiên cho đến nay thành phố Hà Nội đã ký hợp đồng cho Công ty tiếp tục thuê đất tại khu vực Văn Điển đến hết năm 2020 và chưa có Quyết định cụ thể về việc di dời nhà máy sản xuất của Công ty ra khỏi khu vực Văn Điển.

- Về tình hình thị trường tiêu thụ:

Hiện nay, Công ty đang sản xuất 03 lò cao với sản lượng tiêu thụ phân lân nung chảy khoảng 260.000/năm và chỉ có khả năng tiêu thụ tăng thêm tối đa 80.000-100.000 tấn phân lân nung chảy/năm (tương đương sản lượng của 01 lò cao mới được đầu tư tại Thanh Hóa). Tuy nhiên, theo

tính toán lại hiệu quả kinh tế của dự án thấy rằng nếu đầu tư 01 lò cao tại dự án mới sẽ không hiệu quả bằng việc đầu tư đồng thời 03 lò cao, nhưng nếu xây dựng cả 03 lò cao trong giai đoạn 1 khi nhà máy cũ chưa di dời khỏi khu vực Văn Điển thì tổng công suất sản xuất phân lân nung chảy của Công ty lên đến 600.000 tấn/năm; như vậy sẽ dư thừa khoảng 200.000 tấn/năm, gây lãng phí đầu tư làm cho dự án và sản xuất kinh doanh của cả Công ty bị lỗ.

Với những căn cứ như trên, việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án là cần thiết để gắn liền kế hoạch di dời với đầu tư mới để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh hiện nay và định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Việc điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

2- Phương án điều chỉnh tiến độ:

Sau khi nghiên cứu và phân tích thực tế các yếu tố ảnh hưởng đến Dự án, đề xuất phương án điều chỉnh tiến độ:

Tạm giãn tiến độ thực hiện Dự án đến cuối năm 2018. Sau khi cập nhật chính sách của UBND thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan về kế hoạch di dời, tình hình thực tế và nhu cầu của thị trường để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

II- Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ:

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định:

1. Chấp thuận giãn tiến độ thực hiện Dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa” đến cuối năm 2018. Sau khi cập nhật kế hoạch di dời theo yêu cầu của thành phố Hà Nội, tình hình thực tế để lập tiến độ (điều chỉnh) triển khai Dự án.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện và phê duyệt tiến độ điều chỉnh Dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa” theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

3. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 của Dự án chậm tiến độ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

J- Tờ trình của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (số 42/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018)-đính kèm biên bản họp.

K- Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (số 43/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018)-đính kèm biên bản họp.

III- THẢO LUẬN

Đại hội tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội. Một số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đề nghị làm rõ thêm về một số nội dung sau:

Cổ đông lớn - Công ty TNHH Hoàng Ngân: Việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cần được tổ chức theo phương thức đấu thầu công khai để đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh.

Đại diện phần vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - ông Khúc Ngọc Giảng: Đối với Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy phân bón NPK Thái Bình” cần xem lại căn cứ theo quy định.

Ông Lâm Thái Dương - Chủ tọa tiếp thu ý kiến của ông Khúc Ngọc Giảng và đề nghị tách mục 8 tại phiếu biểu quyết số 01 để biểu quyết bằng thẻ biểu quyết với nội dung “Đại hội đồng cổ

đồng ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định phê duyệt Quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy phân bón NPK Thái Bình”. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua đề nghị của Chủ tọa bằng thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 cổ phần.

- Số cổ phần tán thành: 33.298.372 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

IV- KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

1- Đại hội biểu quyết bằng thẻ biểu quyết để thông qua nội dung “Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định phê duyệt Quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy phân bón NPK Thái Bình” với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 cổ phần.

- Số cổ phần tán thành: 33.298.372 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2- Đại hội nghe Ban kiểm phiếu hướng dẫn thẻ lệ biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 CP.

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán	25.349.344	76	7.949.028	24	0	0
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	33.298.372	100	0	0	0	0
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	25.349.344	76	7.949.028	24	0	0
4	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017	33.298.372	100	0	0	0	0

5	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018	33.298.372	100	0	0	0	0
6	Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2018.	33.298.372	100	0	0	0	0
7	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018.	33.298.372	100	0	0	0	0
8	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”.	25.349.344	76	7.949.028	24	0	0
9	Thông qua nội dung Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung.	33.298.372	100	0	0	0	0
10	Thông qua nội dung Quy chế quản trị nội bộ Công ty.	33.298.372	100	0	0	0	0

3- Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức đại hội được Đại hội nhất trí thông qua; toàn bộ các nội dung nêu trên được Đại hội thông qua.

PHẦN II - Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận, biểu quyết về các nội dung theo ý kiến của cổ đông lớn – Công ty TNHH Hoàng Ngân

I- Các Báo cáo gồm có:

- 1- Báo cáo của Cổ đông lớn - Công ty TNHH Hoàng Ngân.
- 2- Báo cáo của Tổng giám đốc về việc triển khai đề tài khoa học công nghệ, áp dụng các sáng kiến và thu nhập của Tổng giám đốc.
- 3- Báo cáo của Tổng giám đốc về đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư thị trường năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
- 4- Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về giải quyết những vi phạm của Tổng giám đốc theo nội dung đơn thư kiến nghị.
- 5- Báo cáo của Tổng giám đốc về việc bố trí người nhà làm việc tại Công ty và hợp đồng thuê lại đất tại khu B - khu Công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa.
- 6- Báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát về xem xét trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Ban kiểm soát.